TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 26/8/2019.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Ngô Thị Luân**.
2. Bà **Thạch Thị Lan Nhung**.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Lê Văn Cương** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Mai Trường Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Thanh Thu Th**, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Thôn 3B, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị Th có mặt tại phiên tòa, anh Thắ có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Võ Thị Thanh Thu Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi nhưng đến năm 2015 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sinh sống tại thôn 3B, xã H, huyện L. Thời gian đầu chung sống vợ chồng chị sống hạnh

phúc nhưng đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị bất đồng quan điểm. Do năm 2017 anh Th đi làm lơ xe nên ham chơi không chăm lo, quan tâm gì đến cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra căng thẳng, dẫn đến cãi vã. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không liên lạc hay quan tâm gì đến nhau. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn được nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th để yên tâm làm ăn lo cho con.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 01 con chung là Võ Thị Nguyệt V, sinh ngày 09/5/2014. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị Th xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị Th xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết. Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày: Anh và chị Võ Thị Thanh Thu Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi nhưng đến năm 2015 vợ chồng anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sinh sống tại thôn 3B, xã H, huyện L. Thời gian đầu chung sống vợ chồng anh sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, do anh ham chơi nên không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay. Nay anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài nên anh Th đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Võ Thị Thanh Thu Th.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 người con chung tên là Võ Thị Nguyệt V, sinh ngày 09/5/2014. Khi ly hôn, anh Th đồng ý giao con chung cho chị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Thanh Thu Th. Về con chung, các đương sự đều thống nhất thỏa thuận nên giao con chung là Võ Thị Nguyệt V, sinh ngày 09/5/2014 cho chị Võ Thị Thanh Thu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, các đương sự không có nên không xem xét, giải quyết. Về nợ chung, các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, bị đơn anh Nguyễn Văn Th vắng mặt nhưng anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh Th theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thanh Thu Th và anh Nguyễn Văn Th đăng ký kết hôn năm 2015 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị Th xác định do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hoà hợp, anh Th từ khi làm lơ xe thì ham chơi không chăm lo đến gia đình nên vợ chồng xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không còn khả năng cải thiện nên chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Th. Trong bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt anh Th cũng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án nhiều lần Tòa án triệu tập chị Th, anh Th đến Tòa án làm việc và hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Th vắng mặt và yêu cầu không tiến hành hòa giải, chứng tỏ anh Th cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự nên căn cứ khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Th, xử cho chị Th và anh Th được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Võ Thị Thanh Thu Th và anh Nguyễn Văn Th có một con chung Võ Thị Nguyệt V, sinh ngày 09/5/2014. Tại phiên tòa chị Th yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th đồng ý với yêu cầu của chị Th. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị Th và anh Th là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên cần ghi nhận. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao con chung là Võ Thị Nguyệt V, sinh ngày 09/5/2014 cho chị Võ Thị Thanh Thu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về việc cấp dưỡng, chị Th và anh Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Võ Thị Thanh Thu Th và anh Nguyễn Văn Th cùng xác định không có tài sản chung và cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Võ Thị Thanh Thu Th và anh Nguyễn Văn Th cùng xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc chị Th phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Võ Thị Thanh Thu Th, xử cho chị Võ Thị Thanh Thu Th và anh Nguyễn Văn Th được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao con chung là Võ Thị Nguyệt V, sinh ngày 09/5/2014 cho chị Võ Thị Thanh Thu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Thanh Thu Th phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000995 ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Th đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh